TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **33**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24-6-2023
V/v: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Võ Đức Thọ
2. Ông Nguyễn Thành Vui

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Cao Thanh Nam - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2023 về "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2023, Thông báo số 04/TB-TA ngày 02/6/2023 về việc dời thời gian xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14/6/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1979 (Có mặt)
Địa chỉ: Số 100, ấp Hưng Thịnh, xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước
2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1972 (Có mặt)
Địa chỉ: Số 100, ấp Hưng Thịnh, xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo ñôn khởi kiện đề ngaøy 23 thaùng 02 naêm 2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn - bà Nguyễn Thị H trình baøy:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn K tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 1996 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Trước khi sống chung, vợ chồng có tìm hiểu

nhau trong thời gian khoảng 01 năm. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu do bất đồng về kinh tế trong gia đình, đồng thời bà xác định không còn tình cảm với ông Kim. Nay nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục sống chung với nhau nữa nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn K.

- Về con: Bà và ông Kcó 02 người con chung tên Nguyễn Sinh V, sinh ngày 27/02/1998 và Nguyễn Thị Lan A, sinh ngày 16/10/2006. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi con tên Nguyễn Thị Lan A, không yêu cầu ông Kcấp dưỡng. Đối với con Nguyễn Sinh V đã thành niên và có khả năng lao động nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai và không có ai nợ lại nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn - ông Nguyễn Văn K trình bày: Ông và bà Hkết hôn vào năm 1996 và có đăng ký kết hôn vào năm 1997, tuy nhiên do có sai sót khi ghi tên đệm nên đến năm 2017 vợ chồng có đăng ký kết hôn lại tại Uỷ ban nhân dân xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Quá trình chung sống vợ chồng có 02 người con tên Nguyễn Sinh V, sinh ngày 27/02/1998 và Nguyễn Thị Lan A, sinh ngày 16/10/2006. Nay bà Hnộp đơn yêu cầu ly hôn thì ông có ý kiến như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông không đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị H vì vợ chồng không có mâu thuẫn gì về kinh tế trong gia đình.

- Về con: Nếu ly hôn thì ông yêu cầu được nuôi dưỡng con tên Nguyễn Thị Lan A, không yêu bà Hcấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa

- *Việc chấp hành pháp luật tố tụng*: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Veà noäi dung*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Nguyễn Thị H, cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Văn K

+ Về con: Giao con chung tên Nguyễn Thị Lan A, sinh ngày 16/10/2006 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét do không có yêu cầu.

+ Về án phí: Bà Hphải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về tố tụng:*** Nguyên đơn - bà Nguyễn Thị H nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh yêu cầu ly hôn với bị đơn - ông Nguyễn Văn K. Yêu cầu của nguyên đơn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn hiện cư trú tại huyện Lộc Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] ***Về nội dung:***

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979 cùng ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1972 tự nguyện kết hôn vào năm 1996 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Vì vậy, về quan hệ hôn nhân giữa bà Hvà ông Klà hợp pháp.

Quá trình chung sống, bà Hxác định vợ chồng có mâu thuẫn do bất đồng về kinh tế gia đình nên cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Ông Kxác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì về kinh tế. Tuy nhiên, tại đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và tại phiên tòa bà Hxác định không còn tình cảm với ông Kim. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà Hvà ông Kđã không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hương.

[2.2] Về con: Bà Hyêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Lan A, sinh ngày 16/10/2006. Tại biên bản lấy ý kiến cháu Anh ngày 18/4/2023, cháu Anh có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Vì vậy, cần giao cháu Anh cho bà Htrực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[2.5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, bà Hphải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

[2.6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 39 Bộ luật dân sự;
- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Nguyễn Thị H

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Văn K

- Về con: Giao con chung tên Nguyễn Thị Lan A, sinh ngày 16/10/2006 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí mà bà Hđã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0010371 ngày 23/3/2023.

3/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKS huyện Lộc Ninh;*
- *THADS huyện Lộc Ninh;*
- *UBND xã Lộc Thịnh;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKS huyện Lộc Ninh;*
- *THADS huyện Lộc Ninh;*
- *UBND xã Lộc Hòa;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận**:*
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKS huyện Lộc Ninh;*
- *THADS huyện Lộc Ninh;*
- *UBND xã Lộc Thành;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận**:*
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKS huyện Lộc Ninh;*
- *THADS huyện Lộc Ninh;*
- *UBND xã Đông Kết;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Minh